

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020

Triệu đồng

	Thực hiện tháng 5 năm 2020	Ước tính tháng 6 năm 2020	Ước tính 6 tháng năm 2020	Tháng 6 năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 (%)	6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 (%)
TỔNG SỐ	3,114,464	3,220,578	18,022,574	99.99	95.25
Lương thực, thực phẩm	1,647,033	1,698,422	9,442,380	108.3	101.74
Hàng may mặc	178,684	183,866	1,054,121	91.3	88.9
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	410,114	428,610	2,326,375	99.5	94.1
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	37,086	38,859	197,285	100.0	89.0
Gỗ và vật liệu xây dựng	256,931	267,156	1,454,901	89.99	85.29
Ô tô các loại	10,540	10,783	76,830	54.02	68.81
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	88,639	91,874	643,985	56.7	68.1
Xăng, dầu các loại	175,805	180,991	1,046,111	99.81	96.55
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	74,852	77,172	451,594	99.46	97.68
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	80,784	82,658	457,166	99.67	92.41
Hàng hóa khác	102,684	107,171	576,724	99.6	90.08
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	51,312	53,016	295,102	99.36	92.91